

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2025

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước.

Ông Huỳnh Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Chí Thúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Kim P, sinh ngày: 18/7/1993. Địa chỉ: ấp AT A, xã BN, huyện TB, tỉnh VL (có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trương Minh T, sinh ngày: 25/09/1994. Địa chỉ: Số 354A/16, đường TĐT, Khóm M, Phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2025 và chứng cứ có trong hồ sơ của nguyên đơn bà Trần Kim P như sau:

Về hôn nhân: Bà P và ông Trương Minh T quen biết tự tìm hiểu đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ngày 04/12/2024. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không bao lâu nhưng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã, ông T có lời lẽ xúc phạm bà P và không tôn trọng gia đình bên vợ

nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Tình trạng trở nên gay gắt không thể hòa hợp, mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không cứu vãn được. Bà P về nhà cha mẹ ruột ở kể từ ngày 01/02/2025 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống ông bà không có con chung, không có tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nay bà Trần Kim P yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim P được ly hôn với ông Trương Minh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà P tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản ý kiến của bị đơn Trương Minh T ngày 06/3/2025 của ông Trương Minh T như sau: Ông thống nhất với lời trình bày của bà P về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, về nợ chung. Ông T và bà P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thỉnh thoảng có cự cãi với nhau về vấn đề bà P nhấn tin cho người bạn trai cũ. còn việc bà P nói ông xúc phạm đến nhà bên vợ là không có, trong đơn khởi kiện bà P có trình bày từ khi bà P về bên nhà mẹ ruột, ông có dùng những lời cai đắng, trách mắng, vu khống làm tinh thần sức khỏe bà P bị suy sụp đây là những lời của bà P sai sự thật, từ ngày 01/02/2025 bà P về bên nhà cha mẹ ruột sinh sống nên ông và bà P sống ly thân cho đến nay.

Trong quá trình chung sống ông T và bà P không có con chung, về tài sản chung và nợ chung không có. Nay ông T không đồng ý ly hôn với bà P vì ông còn thương bà P và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Trần Kim P yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp ly hôn với ông Trương Minh T và ông T cư trú tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Bà Trần Kim P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ông Trương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ

điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà P và ông Tuấn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trần Kim P và ông Trương Minh T xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2024 nên hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Theo các tài liệu, chứng cứ do bà Trần Kim P cung cấp, có cơ sở xác định sau thời gian chung sống thì bà P và ông T phát sinh mâu thuẫn do có sự khác biệt về quan điểm sống, không thông cảm cho nhau nên dẫn đến cãi vã; bà P không còn tình cảm với ông T và mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông T không đồng ý ly hôn với bà P nhưng ông không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà P. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[2.3] Về con chung: Bà Trần Kim P và ông Trương Minh T trình bày không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Kim P và ông Trương Minh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim P và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về án phí: Trần Kim P phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim P:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim P được ly hôn với ông Trương Minh T.

1.2/. Về con chung: Bà Trần Kim P và ông Trương Minh T trình bày không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3/. Về tài sản chung và nợ chung là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008861 ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Trần Kim P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND P5, TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lý Bích Khiêm

